

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-6-2023.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Vũ.

+ Ông Nguyễn Chí Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phan Văn M** - Sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị H** - Sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2023, bản tự khai ngày 09 tháng 6 năm 2023, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là ông Phan Văn M trình bày:

Ông và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà chung sống với nhau đến

năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông M yêu cầu ly hôn với bà H;

Về con chung: Ông và bà H có hai người con chung là: Phan Anh T - Sinh ngày 19/5/1992 và Phan Anh T1 - Sinh ngày 16/02/1995; cả hai người con đều đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không có yêu cầu gì liên quan đến các con;

Về tài sản chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Ông M trình bày là không có.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 6 năm 2023, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của ông M về thời gian ông bà chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn cũng như về thời gian sống ly thân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay ông M yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn;

Về con chung: Bà và ông M có hai người con chung là: Phan Anh T - Sinh ngày 19/5/1992 và Phan Anh T1 - Sinh ngày 16/02/1995; cả hai người con đều đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không có yêu cầu gì liên quan đến các con;

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Bà H trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Phan Văn M, bà Huỳnh Thị H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “Ly hôn” với bà Huỳnh Thị H có địa chỉ tại: Ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Phan Văn M, bà Huỳnh Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông M, bà H là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ông M, bà H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1991 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay ông M yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình để không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông M và bà H. Do ông M, bà H không phải là vợ chồng nên không làm phát sinh việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[4] Về con chung: Ông M và bà H có hai người con chung là: Phan Anh T - Sinh ngày 19/5/1992 và Phan Anh T1 - Sinh ngày 16/02/1995; cả hai người con đều đã thành niên, có khả năng lao động; ông M, bà H không có yêu cầu gì liên quan đến các con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Ông M, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và trình bày là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ - QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn M, cụ thể:

1/ Không công nhận ông Phan Văn M và bà Huỳnh Thị H là vợ chồng.

2/ Về con chung: Ông Phan Văn M và bà Huỳnh Thị H có hai người con chung là: Phan Anh T - Sinh ngày 19/5/1992 và Phan Anh T1 - Sinh ngày 16/02/1995; cả hai người con đều đã thành niên, có khả năng lao động; ông M, bà H không có yêu cầu gì liên quan đến các con nên không xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005150 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, ông Phan Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Ông Phan Văn M, bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên

